

Số: 78/2021/QĐST-HNGĐ

C, ngày 27 tháng 12 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2021/TLST-HN ngày 06/01/2021 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con, chia tài chung và nợ”, giữa:

Nguyên đơn: Ông **Trần Minh T**, sinh năm 1975. Địa chỉ: Số 268A, khu vực H, P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Ông Trần Minh T ủy quyền cho ông **Nguyễn Thái Th**; sinh năm: 1982 và bà **Nguyễn Ngọc H**; sinh năm: 1989; địa chỉ: 299A Khu dân cư H, Khu vực H, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ, phạm vi ủy quyền về phần tài sản chung và nợ theo văn bản ủy quyền ngày 28/9/2021.

Bị đơn: Bà **Trương Thị Thanh H**, sinh năm 1974. Địa chỉ: Số 268A, khu vực H, P, quận C, thành phố Cần Thơ.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Võ Thái H- Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Hai thành viên H- Đoàn luật sư thành phố Cần Thơ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân Hàng N**. Trụ sở: Số 02 đường L, phường T, quận B, Thành phố H Nội. Địa chỉ liên hệ: Chi nhánh quận C, thành phố Cần Thơ. Địa chỉ: Số 22 Đường Số 8, Khu dân cư N, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ.

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/12/2021;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: ông Trần Minh T và bà Trương Thị Thanh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Ông Trần Minh T và bà Trương Thị Thanh H cùng thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** có 03 con chung là **Trần Thị Phương A** (nữ) sinh ngày 15/10/2000, **Trần Quang V** (nam) sinh ngày 11/10/2002 và **Trần Ngọc Khánh L** (nữ) sinh ngày 24/3/2006.

Trần Thị Phương Anh và Trần Quang Vinh đã trưởng thành nên không giải quyết.

Ông Trần Minh T giao con là Trần Ngọc Khánh L cho bà Trương Thị Thanh H tiếp tục nuôi dưỡng.

Ông Trần Minh T tự nguyện cấp dưỡng nuôi con là Trần Ngọc Khánh L **2.000.000đ** (Hai triệu đồng)/tháng, kể từ khi Quyết định có hiệu lực cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom con chung cho ông T theo quy định pháp luật.

- **Về tài sản chung và nợ:** Bà Trương Thị Thanh H xin rút yêu cầu phản tố về chia tài sản chung theo đơn yêu cầu phản tố ngày 09/3/2021 nên đình chỉ đối với yêu cầu phản tố về chia tài sản chung và nợ của bà Trương Thị Thanh H.

+ Về tài sản chung: vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không giải quyết.

+ Về nợ: Ông Trần Minh T đã tắt toán khoản vay của Hợp đồng tín dụng số 1808-LAV-2020.01251 ngày 25/8/2020 của bà Trương Thị Thanh H, ông Trần Minh T với Ngân hàng N vào ngày 15/12/2021 (theo Thông báo tắt toán nợ vay ngày 15/12/2021 của Ngân hàng N – Chi nhánh quận C – Phòng giao dịch Nam Cần Thơ).

+ Về nợ: Không có nên không giải quyết. Nếu sau này có ai khởi kiện sẽ giải quyết thành vụ kiện khác.

- **Về án phí sơ thẩm:** Ông Trần Minh T và bà Trương Thị Thanh H mỗi người chịu **75.000đ** án phí tranh chấp hôn nhân gia đình; ông T chịu **150.000đ** án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng. Tuy nhiên, ông T tự nguyện chịu án phí thay bà H; tổng cộng, ông T chịu **300.000đ** án phí nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp **300.000đ** theo biên lai số 006635 ngày 04/01/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ. Ông T đã nộp xong án phí.

Bà Trương Thị Thanh H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp **6.500.000đ** theo biên lai số 006761 ngày 09/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận C, thành phố Cần Thơ.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Về quyền yêu cầu thi Hành án dân sự: Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ (để báo cáo);
- VKSND Q. C (để kiểm tra);
- Chi cục T.H.A DS Q. C;
- **UBND Tân Phú, H. Tam Bình, Vĩnh Long (ĐK: 09/7/2004);**
- Các đương sự (để thi Hành);
- Lưu HS – QĐ.

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thùy Trang